TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-PT
Ngày: 15-4-2024
V/v: "Kiện đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp: *"Kiện đòi lại tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 74/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 55/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị O, sinh năm: 1963; cư trú tại số F, đường H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Phượng L, sinh năm: 1952; cư trú tại tổ dân phố K, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị Minh T, sinh năm: 1986, vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị Mai T1, sinh năm: 1991, vắng mặt.

3. Bà Đinh Thị Thu Y, sinh năm: 1992, vắng mặt.

4. Ông Đinh Văn T2, sinh năm: 1994, vắng mặt.

5. Chị Đinh Thị Tú A, sinh năm 2001, vắng mặt.

Cùng cư trú tại số F đường H, tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị O – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 26/5/2023, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Trần Thị O thì: Ngày 01/02/2019 bà Võ Phượng L có vay của bà 160.000.000đ, hẹn cuối năm 2019 sẽ trả nợ, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, khi vay bà L hứa là tiền lãi sẽ trả hàng tháng. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay bà L không trả cho bà O khoản tiền nào mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Vì vậy, bà O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả cho bà số tiền gốc là 160.000.000đ, tiền lãi theo mức 1,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Theo lời trình bày của bà Võ Phượng L thì: Nguồn gốc của số tiền 160.000.000đ hiện nay bà O khởi kiện bà là do vào cuối năm 2015 bà làm ăn cần tiền nên có vay của ông Đinh Văn T3 (chồng của bà O) 400.000.000đ, ba tháng đầu tiên lãi suất là 30.000đ/1.000.000đ/tháng. Sau 03 tháng thì ông T3 tính lãi suất là 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Vào khoảng tháng 6 năm 2018 bà vay Ngân hàng trả cho ông T3 400.000.000đ tiền gốc, khi ông T3 chưa chết thì bà có trả cho ông T3 khoảng hơn 70.000.000đ tiền lãi; còn nợ lại 135.000.000đ. Sau khi ông T3 chết thì ngày 01/02/2019 bà đến đối chiếu công nợ với bà O thì bà O cộng thêm 25.000.000đ tiền lãi của khoản 135.000.000đ thành 160.000.000đ và bà có ghi trong giấy là: "ngày 01/02/2019 em L có vay của chị O là 160 triệu, lãi suất 1,5%/tháng". Thực tế số tiền 135.000.000đ là tiền lãi của khoản tiền 400.000.000đ mà bà vay của ông T3 trước đây, khoản 160.000.000đ cũng là tiền lãi. Nay bà đồng ý trả cho bà O 160.000.000đ nhưng không đồng ý trả lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng. Ngày 22/12/2023 bà L có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện để không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà O đối với bà.

- Chị Đinh Thị Minh T, chị Đinh Thị Mai T1, chị Đinh Thị Thu Y, anh Đinh Văn T2 và chị Đinh Thị Tú A đã được Tòa án án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án và không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà O đối với bà L.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 05/2023/DS-ST ngày 22/01/2024; Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O về việc *"K đòi tài sản"* với bị đơn bà Võ Phượng L.

Buộc bà Võ Phượng L phải trả cho bà Trần Thị O số tiền 160.000.000đ.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc yêu cầu bà Võ Phượng L phải trả tiền lãi.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 22/01/2024 bà Trần Thị O kháng cáo đề nghị sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Võ Phượng L phải chịu mức lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền còn nợ kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Bà Trần Thị O vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xuất phát từ việc vào ngày 01/02/2019 bà O có cho bà L vay số tiền là 160.000.000đ, lãi suất thoản thuận là 1,5%/ tháng, thời hạn trả nợ được cả hai bên thống nhất là vào ngày 31/12/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L không trả cho bà O tiền gốc và tiền lãi dù đã đòi nhiều lần nên nay bà O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả cho bà số tiền gốc và lãi theo mức 1,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Bà L chỉ đồng ý trả cho bà O số tiền gốc đồng thời yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên các bên phát sinh tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản và xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"K đòi lại tài sản"* là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Thị O thì thấy rằng:

Theo giấy vay tiền thể hiện "Ngày 01/02/2019 em L có vay của chị O là 160 triệu, lãi suất 1,5%/ tháng, trả lãi hàng tháng. Hẹn cuối năm 2019 hoàn trả gốc". Như vậy ngày 01/01/2020 là ngày phát sinh nghĩa vụ trả nợ của bà L đối với bà O và thời gian này được xác định là ngày bà O biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm để thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm; trường hợp của bà O thì thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 01/01/2023; tuy

nhiên đến ngày 26/5/2023 bà O mới có đơn khởi kiện là đã quá thời hiệu được quy định tại Điều 429 vừa viện dẫn; bà O cũng không xuất trình được căn cứ để chứng minh là do sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan theo Điều 156 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm; bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu đúng quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do vậy căn cứ hướng dẫn tại tại mục 2 phần III Giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 và tinh thần của hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án chỉ thụ lý, giải quyết vụ án yêu cầu đòi lại tài sản (nợ gốc), đối với yêu cầu tính lãi do đã hết thời hiệu nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà O, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc giải quyết yêu cầu trả lãi của nguyên đơn.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên lẽ ra bà Trần Thị O phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên bà O, sinh năm 1963; đã trên 60 tuổi theo Điều 2 Luật người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; cần miễn toàn bộ án phí Dân sự phúc thẩm cho bà O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 149, các Điều 156, 429 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điêu 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị O về phần yêu cầu buộc bà Võ Phượng L trả số tiền lãi là 130.000.000đ.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị O về việc đề nghị tính lãi.

2. Các phần khác của của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Võ Phượng L phải chịu 8.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí Dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị O.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện Lâm Hà (01);
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà (01);
- Các đương sự (07);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch